

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Câu 1: Cho tam giác ABC có trọng tâm là $G(-1; 1)$. Biết $A(6; 1)$, $B(-3; 5)$. Tọa độ đỉnh C là

- A. $C(-6; -3)$. B. $C(6; 3)$. C. $C(6; -3)$. D. $C(-6; 3)$.

Câu 2: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{R} \mid x > -1\}$. Hãy viết lại tập hợp A dưới kí hiệu khoảng, nửa khoảng, đoạn.

- A. $A = (-\infty; -1)$. B. $A = [-1; +\infty)$. C. $A = (1; +\infty)$. D. $A = (-1; +\infty)$.

Câu 3: Cho các vector $\vec{a} = (2; -3)$, $\vec{b} = (1; -1)$. Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

- A. $\vec{a} + \vec{b} = (1; -2)$. B. $\vec{a} + \vec{b} = (3; -4)$. C. $\vec{a} + \vec{b} = (-1; 2)$. D. $\vec{a} + \vec{b} = (3; -2)$.

Câu 4: Đồ thị của hàm số $y = x^3 - 2x + 1$ đi qua điểm nào sau đây:

- A. $(1; 0)$. B. $(-1; 0)$. C. $(1; 2)$. D. $(-1; -2)$.

Câu 5: Tập xác định của hàm số $y = \sqrt{2x+1}$ là

- A. $\left[\frac{1}{2}; +\infty\right)$. B. $\left(-\frac{1}{2}; +\infty\right)$. C. $\left(\frac{1}{2}; +\infty\right)$. D. $\left[-\frac{1}{2}; +\infty\right)$.

Câu 6: Cho parabol $(P): y = ax^2 + bx + c$. Biết (P) đi qua các điểm $A(0; -1)$, $B(1; -1)$ và $C(-1; 1)$. Khi đó $2a + b + c$ bằng

- A. 2. B. 1. C. -1. D. 0.

Câu 7: Cho tập hợp $E = \{x \in \mathbb{R} \mid (x^3 - 9x)(x^2 - 2x) = 0\}$, E được viết theo kiểu liệt kê là

- A. $E = \{0; 2; 3\}$. B. $E = \{2; 3\}$. C. $E = \{-3; 0; 2; 3\}$. D. $E = \{0; 2; 3; 9\}$.

Câu 8: Khẳng định nào **sai** khi nói về hàm số $y = -x + 1$

- A. Đường thẳng có hệ số góc bằng -1. B. Hàm số đồng biến trên $\mathbb{R}$.
C. Hàm số nghịch biến trên $\mathbb{R}$. D. Đồ thị là đường thẳng luôn cắt trục Ox và Oy.

Câu 9: Tập nghiệm của phương trình: $\sqrt{2x-1} - x + 1 = 0$ là

- A. $\{2 - \sqrt{2}\}$. B. $\emptyset$. C. $\{2 + \sqrt{2}\}$. D. $\{2 + \sqrt{2}; 2 - \sqrt{2}\}$.

Câu 10: Khẳng định nào **đúng** khi biết I là trung điểm của đoạn thẳng MN?

- A. $\overrightarrow{IM} = \overrightarrow{IN}$. B. $\overrightarrow{MI} = -\overrightarrow{IN}$. C. $\overrightarrow{IM} = -\overrightarrow{IN}$. D. $\overrightarrow{IM} - \overrightarrow{IN} = \overrightarrow{MN}$.

Câu 11: Hệ phương trình
$$\begin{cases} x + 2y + z = 5 \\ 2x - 5y - z = -7 \\ x + y + z = 10 \end{cases}$$
 có nghiệm là

- A. Vô nghiệm. B. $\left(-\frac{17}{3}; -5; -\frac{62}{3}\right)$. C. $\left(\frac{17}{3}; 5; -\frac{62}{3}\right)$. D. $\left(-\frac{17}{3}; -5; \frac{62}{3}\right)$.

Câu 12: Cho $(P): y = x^2 - 2x - 3$. Tìm câu khẳng định **đúng**.

- A. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; 1)$ và nghịch biến trên $(1; +\infty)$.
B. Hàm số đồng biến trên $(1; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; 1)$.
C. Hàm số đồng biến trên $(-\infty; -4)$ và nghịch biến trên $(-4; +\infty)$.

D. Hàm số đồng biến trên $(-4; +\infty)$ và nghịch biến trên $(-\infty; -4)$.

Câu 13: Cho hai điểm $A(1;0)$ và $B(0;-2)$. Tọa độ điểm D sao cho $\overrightarrow{AD} = -2\overrightarrow{AB}$ là

- A.** $D(-1;-4)$. **B.** $(3;4)$. **C.** $D(3;-4)$. **D.** $D(-3;4)$.

Câu 14: Phương trình sau có bao nhiêu nghiệm $|x-2| = 2-x$

- A.** 2. **B.** Vô số. **C.** 1. **D.** 0.

Câu 15: Số nghiệm của phương trình: $\frac{x^2+2}{x(x-1)} + \frac{3}{x} = \frac{2-x}{x-1}$ là

- A.** 1. **B.** 0. **C.** 2. **D.** 3.

Câu 16: Cho tập hợp số sau $M = (-3;2]$; $N = (1;5]$. Tập hợp $M \cap N$ là

- A.** $(-3;1]$. **B.** $(-3;5]$. **C.** $(-1;2)$. **D.** $(1;2]$.

Câu 17: Hàm số nào sau đây là hàm số chẵn

- A.** $y = x^2 - x^4 + 1$. **B.** $y = x + 2$. **C.** $y = x^2 + 2x - 2$. **D.** $y = x^3 + 2x$.

Câu 18: Cho $A(2;-3)$, $B(4;1)$. Tọa độ điểm M trên đường thẳng $x = -3$ để A, B, M thẳng hàng là

- A.** $M(-3;-13)$. **B.** $M(3;-13)$. **C.** $M(-3;13)$. **D.** $M(3;13)$.

Câu 19: Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho $A(10;8)$, $B(4;2)$. Tọa độ của vec tơ $\overrightarrow{AB}$ là

- A.** $(6;6)$. **B.** $(14;10)$. **C.** $(-6;-6)$. **D.** $(7;5)$.

Câu 20: Cho $A(1;-1)$, $B(4;1)$, $C(1;3)$. Tìm tọa độ điểm D để tứ giác $ABDC$ là hình bình hành

- A.** $D(4;5)$. **B.** $D(4;-5)$. **C.** $D(-4;-5)$. **D.** $D(-4;5)$.

B. PHẦN TỰ LUẬN (6.0 điểm)

Câu 21: (2.0 điểm) Lập bảng biến thiên và vẽ đồ thị hàm số $y = x^2 - 2x - 3$.

Câu 22: (1.5 điểm) Giải phương trình sau: a/ $\sqrt{x^2 - x - 12} = x - 1$. b/ $\frac{4x+3}{x-2} = \frac{12x-7}{3x+1}$.

Câu 23: (2.0 điểm) Trong mp Oxy cho $A(1;3)$; $B(4;-2)$; $C(3;-5)$.

a) Tìm tọa độ điểm D sao cho $\overrightarrow{DA} = 2\overrightarrow{CB}$.

b) Tìm tọa độ điểm K sao cho C là trọng tâm của tam giác ABK .

Câu 24: (0.5 điểm) Giải phương trình $\sqrt{2x+1} - 2 = \sqrt{x-3}$.

----- HẾT -----